

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 173/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị Thu H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: anh Lê Minh C, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị Thu H và anh Lê Minh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Lê Thị Thu H và anh Lê Minh C thừa nhận vợ chồng có hai con chung, các cháu là Lê Minh Tuấn A, sinh ngày 06/04/2018 và Lê Bảo C1, sinh ngày 26/03/2020. Chị H và anh Chính thống N giao cháu Tuấn A cho anh Chính trực T nuôi dưỡng, giao cháu Bảo C1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H và anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được

cản trở. Chị H và anh C không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: chị Lê Thị Thu H và anh Lê Minh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Lê Thị Thu H và anh Lê Minh C thống nhất, chị H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số 0003662 ngày 11 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- UBND thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Đào Văn Nam**